

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo quyết định số 274/ QĐ- CNKT&CBLS ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường CĐ Công nghệ, Kinh tế và Chế biến lâm sản)

Tên ngành: Quản trị mạng máy tính.

Mã ngành: 5480210.

Trình độ đào tạo: Trung cấp.

Hình thức đào tạo: Chính quy (Đào tạo theo niên chế, tích lũy mô đun/tín chỉ)

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

Thời gian đào tạo: 1,5 năm.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Người học có năng lực thực hiện các công việc:

- + Trình bày được kiến thức nền tảng về mạng máy tính, nguyên tắc, xây dựng, cài đặt và cấu hình, vận hành và quản trị, bảo trì hệ thống mạng máy tính;
- + Khai thác được các ứng dụng trên hệ thống mạng, thi công hệ thống mạng cho doanh nghiệp nhỏ và trung bình;
- + Cài đặt, cấu hình và quản trị hệ thống mạng sử dụng Windows Server; các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail; Quản trị website, thư điện tử;
- + Bảo trì được hệ thống mạng máy tính đảm bảo an toàn hệ thống mạng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính;
- + Trình bày được kiến thức nền tảng về mạng máy tính;
- + Trình bày được nguyên tắc, xây dựng, cài đặt và cấu hình, vận hành và quản trị, bảo trì hệ thống mạng máy tính;
- + Mô tả các phương thức phá hoại và các biện pháp bảo vệ;
- + Có khả năng tự nâng cao trình độ chuyên môn.

- Kỹ năng:

- + Khai thác được các ứng dụng trên hệ thống mạng;
- + Thi công hệ thống mạng cho doanh nghiệp nhỏ và trung bình;
- + Cài đặt, cấu hình và quản trị hệ thống mạng sử dụng Windows Server;
- + Cài đặt và cấu hình được các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail; Quản trị website, thư điện tử;

- + Đảm bảo an toàn hệ thống mạng;
- + Bảo trì được hệ thống mạng máy tính.

- Chính trị, pháp luật:

+ Nắm được một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin; tư tưởng Hồ Chí Minh về truyền thống yêu nước của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, về vai trò lãnh đạo, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước;

+ Nắm và thực hiện được quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Đạo đức, tác phong công nghiệp:

+ Có nhận thức và biết giữ gìn, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân; biết kế thừa và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam;

+ Tự giác học tập để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Vận dụng được những kiến thức đã học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người lao động có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, chủ động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao; có lối sống khiêm tốn giản dị, trong sạch lành mạnh, có tác phong công nghiệp.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản và phương pháp tập luyện về thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập, lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp;

+ Nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tự giác trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính, học sinh làm được công việc quản trị mạng tại các doanh nghiệp hoặc thực hiện việc thi công công trình mạng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 20.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 63 Tín chỉ (1.740 giờ)
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ.

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.485 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 467 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 964 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyế t	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiể m tra
I	Các môn học chung	10	255	94	148	13
MH 01	Chính trị.	1	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật.	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất.	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh.	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học.	2	45	15	29	1
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn).	3	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn.	53	1.485	467	964	54
II.1	Môn học, mô đun cơ sở.	20	465	227	216	22
MĐ 07	Tin học văn phòng.	5	120	45	70	5
MH 08	Cấu trúc máy tính.	4	90	45	41	4
MH 09	Nguyên lý hệ điều hành.	3	75	45	26	4
MH 10	An toàn vệ sinh công nghiệp.	2	30	20	8	2
MH 11	Mạng máy tính.	4	90	45	41	4
MH 12	Anh văn chuyên ngành.	2	60	27	30	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	33	1020	240	748	32

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyế t	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiể m tra
MĐ 13	Lắp ráp và cài đặt máy tính.	4	90	15	72	3
MĐ 14	Quản trị mạng.	5	120	45	70	5
MĐ 15	Thiết kế, xây dựng mạng LAN.	5	120	45	70	5
MĐ 16	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer.	5	120	45	70	5
MH 17	An toàn mạng.	2	60	30	27	3
MĐ 18	Đồ hoạ ứng dụng.	4	90	30	56	4
MĐ 19	Bảo trì hệ thống mạng.	2	60	15	43	2
MĐ 20	Thực tập tốt nghiệp.	6	360	15	340	5
Tổng cộng		63	1.740	561	1112	67

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở dạy nghề có thể bố trí cho học sinh tham quan, học tập tại một số doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt lĩnh vực quản trị mạng hoặc các công trình mạng đang thi công;

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài Thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Nội dung chi tiết 18 môn học, mô đun bao gồm thời gian học lý thuyết, thời gian học thực hành và thời gian kiểm tra hết môn học, mô đun hướng dẫn sau từng môn học, mô đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:
 - + Người học phải học hết chương trình đào tạo theo môn học, mô đun và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.
 - + Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm môn chính trị, lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp và thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	90 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp và thực hành nghề nghiệp.		
	- Thi lý thuyết	Viết	120 phút
	- Thi thực hành	Sản phẩm	120 phút

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo qui định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun/ tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo đủ số lượng mô đun/ tín chỉ.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi mô đun/ tín chỉ và chuyên đề sẽ xét tốt nghiệp, căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo qui định của trường..

HIỆU TRƯỞNG



Đương Duy Triều